TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 22 - 01- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Huy Hoàng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quang Đương và bà Phạm Thị Thúy Mùi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2018/ TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2019/ QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức D, sinh năm 1975 tại thôn H, xã Quỳnh T, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;

Nơi cư trú: thôn H, xã Quỳnh T, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức Ng (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1936; có vợ Phạm Thị N, sinh năm 1973 và có 03 con; con lớn sinh năm 1999; con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: Không;

Tiền án: Bản án số 171/HS- ST ngày 12/8/2016 Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/06/2017 chấp hành xong bản án.

Bản án số 04/2018/HS-ST ngày 17/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Nguyễn Đức D 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/06/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Trong lần phạm tội này D trộm cắp 01 chiếc điện thoại trị giá 1.000.000 đồng nhưng do có 01 Tiền án trước đó nên hành vi của D đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản không xác định là tái phạm. Do vậy lần phạm tội lần này ngày 21/10/2018 D chỉ phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự.

Nhân thân: Bản án số 01/2000/HS-ST ngày 24/02/2000 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xử phạt D 01 năm 06 tháng tù giam về tội Cướp tài sản của Công dân, chấp hành xong hình phạt ngày 20/01/2001 (đã được xóa án tích). Ngày 11/7/2001 đi cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 607 ngày 26/6/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình vì có hành vi trộm cắp tài sản, về địa phương ngày 02/05/2003. Ngày 09/01/2004 đi cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng theo quyết định số 139 ngày 08/01/2004 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình vì có hành vi trộm cắp tài sản, về địa phương ngày 09/11/2005 (Hiện đều được xóa tiền sự).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/10/2018, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2018 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quỳnh Phụ.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Chí Diên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 "vắng mặt".

Trú tại thôn Vũ Xá, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Người làm chứng: Anh Hà Tiến B, sinh năm 1990 "vắng mặt".

Trú tại: Thôn Tây lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/10/2018 Nguyễn Đức D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA SUPER, biển kiểm soát 16K5- 9051. D đi đến quán cắt tóc của anh Nguyễn Văn Th sinh năm 1989 trú tại thôn Vũ Xá, xã An Đồng. Thấy quán mở cửa, bên trong anh Thắng đang cắt tóc cho anh Hà Tiến B. D dựng xe mô tô trước

cửa, đi vào trong quán, giả vờ vào để cắt tóc nhưng xem có tài sản để sơ hở sẽ trộm cắp. D hỏi anh Thắng có cắt tóc được cho D không. Anh Thắng bảo có, bảo D ngồi ghế chờ. D ngồi ghế quan sát thấy trên mặt bàn cách cửa quán khoảng 1 mét có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng đồng, có ốp lưng màu đen của anh Thắng. Thấy anh Thắng đang mải cắt tóc cho anh Biên không để ý, D tiến lại gần bàn cầm chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần phía trước bên phải rồi đi ra ngoài cửa quán. D quay lại hỏi anh Thắng cắt tóc sắp xong chưa. Anh Thắng bảo cắt cho khách sắp xong rồi. Thấy D không nói gì, lấy xe mô tô bỏ đi, anh Thắng nhìn ra bàn thấy chiếc điện thoại bị mất đã hô hoán mọi người bắt D. D bỏ chạy ra đường được khoảng 40 mét bị tổ công tác của công an huyện Quỳnh Phụ cùng công an xã An Đồng đi tuần tra phối hợp quần chúng nhân dân bắt giữ. Công an huyện Quỳnh Phụ tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, quản lý của D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng đồng, ốp lưng bằng nhựa màu đen D khai nhận vừa trộm cắp được của anh Thắng, 01 xe mô tô nhãn hiệu LISOHAKA SUPER Biển kiểm soát 16K5-9051 của D.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Quỳnh Phụ xác định: 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng đồng, ốp lưng bằng nhựa màu đen trị giá 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và ông Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 07/KSĐT ngày 26-12-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Nguyễn Đức D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà:

Trong phần tranh luận, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Đức D như tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và (ông Nguyễn Đức Nghị, sinh năm 1934 là bố đẻ bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất) theo khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 21-10-2018;

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Anh Thắng đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo D bồi thường gì nên không xem xét.

Về hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng là phạt tiền đối với bị cáo D.

Về án phí: đề nghị Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/ 2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của bà Kiểm sát viên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị miễn án phí cho bị cáo D là hộ cận nghèo.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận, vào sáng ngày 21-10-2018, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về chứng cứ xác định có tội:*** Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Quỳnh Phụ, lập hồi 09 giờ 00 phút ngày 21/10/2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sơ đồ hiện trường lập ngày 21/10/2018 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ và sơ đồ hiện trường do bị cáo D tự vẽ. Lời khai của người bị hại là anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989, ở thôn Vũ Xá, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình: Anh Thắng khai phù hợp với lời khai của D về thời gian, địa điểm, đặc điểm chiếc điện thoại mà anh bị trộm cắp cũng như diễn biến sự việc. Hiện anh đã nhận lại chiếc điện thoại của mình, anh không yêu cầu D phải bồi thường cho anh bất kỳ đồ vật, tài sản nào khác. Lời khai của người làm chứng là anh Hà Tiến B, sinh năm 1990, trú tại thôn Tây Lễ Văn, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình:

Anh Biên là người sáng ngày 21/10/2018 đang được anh Thắng cắt tóc tại nhà anh Thắng thì D đến.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 08 giờ 45 ngày 21/10/2018, tại quán cắt tóc của anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1989 ở thôn Vũ Xá, xã An Đồng, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Nguyễn Đức D có hành vi lén lút lấy 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 của anh Thắng. Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự là 3.000.000 đồng. Do đó, bị cáo D đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

[2] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bản án số 171/2016/HS-ST ngày 12/8/2016 Tòa án nhân dân Quận Cầu Giấy, TP Hà Nội xử phạt Nguyễn Đức D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 07/06/2017 chấp hành xong bản án. Bản án số 04/ 2018/HS-ST ngày 17/01/2018 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt Nguyễn Đức D 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 15/06/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Trong lần phạm tội này D trộm cắp 01 chiếc điện thoại trị giá 1.000.000 đồng nhưng do có 01 Tiền án trước đó nên hành vi của D đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản không xác định là tái phạm. Do vậy ngày 21/10/2018 bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Do đó cần cho bị cáo D hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có nhân thân xấu thể hiện bị cáo có tiền án, tiền sự.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo D thực hiện đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Thắng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an khu vực xảy ra tội phạm.Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo D là Tù có thời hạn theo quy định của khung hình phạt, cách ly bị cáo khỏi cuộc sống ngoài xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: " *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo D tại phiên tòa bị cáo không có thu nhập, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7, màu vàng đồng, ốp lưng bằng nhựa màu đen cơ quan điều tra quản lý khi bắt quả tang Nguyễn Đức D phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc điện thoại này cho người bị hại là anh Nguyễn Văn Th.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka Super, màu xanh Biển kiểm soát 16K5 - 9051 mà Diễn điều khiển sáng ngày 21/10/ 2018. Quá trình điều tra xác định chiếc xe này thuộc sở hữu của gia đình D do vợ D là chị Phạm Thị Nảy mua từ đầu năm 2018. Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho chị Nảy là phù hợp.

[8] Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo D thuộc hộ cận nghèo, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo D.

[9] Những chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo phù hợp với tranh tụng tại phiên tòa và hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53; Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức D 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21-10-2018.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Đức D được miễn 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 01 năm 2019). Anh Thắng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình (báo cáo);
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Quỳnh Phụ;
- Viện kiểm sát ND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Huy Hoàng